TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 312/2018/QĐST-HNGĐ	***B**, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị La Thị Mỹ V, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp A, xã An H, huyện **B**, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp A, xã An H, huyện **B**, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Mỹ V với anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Mỹ V với anh Nguyễn Văn C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 106/2016 ngày 20/10/2016 của UBND xã A, huyện **B**, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị La Thị Mỹ V tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/3/2017. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) kể từ ngày 02/10/2018 đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình + án phí cấp dưỡng hòa giải thành là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị La Thị Mỹ V tự nguyện nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0020023 ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Chị V đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện **B**;
- Chi cục THADS huyện **B**;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh